

NGUYỄN VĂN ĐẠO SUỐT ĐỜI TỰ HỌC, TỰ NGHIÊN CỨU

Hàm Châu

14 giờ 30 phút chiều 31/12/1996, Giáo sư Nguyễn Văn Đạo nhận được điện thoại của viện sĩ Mitropolski Yu.A. từ thủ đô Kiev xa xôi cho biết: Tổng thống Cutroma L. vừa ký quyết định tặng giải thưởng Nhà nước của Ukraina về khoa học và kỹ thuật cho một số công trình khoa học lớn ở nước này, trong đó có công trình của Mitropolski Yu.A. và Nguyễn Văn Đạo về “*Các phương pháp toán học của dao động phi tuyến*”.

Uy tín khoa học của Giáo sư Nguyễn Văn Đạo. 114 công trình nghiên cứu của giáo sư Nguyễn Văn Đạo gây tiếng vang rõ rệt trong giới Cơ học thế giới. Cuốn *Applied Asymptotic Methods in Nonlinear Oscillations*, do Mitropolski Yu.A. và Nguyễn Văn Đạo viết bằng tiếng Anh, nhà xuất bản khoa học nổi tiếng Kluwer Academic Publishers in 1997, dày 342 trang, được tặng giải thưởng Nhà nước của Ukraina. Cuốn *Stability in Dynamic Systems*, do Nguyễn Văn Đạo viết bằng tiếng Anh, dày 235 trang, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội in năm 1998, được giáo sư L. Bevilacqua dùng làm giáo trình tại Đại học Rio de Janeiro, Braxin.

Giáo sư Mitropolski, viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học Ukraina, nhận xét: “Giáo sư Nguyễn Văn Đạo là một nhà khoa học nổi tiếng thế giới, có cống hiến to lớn cho sự phát triển của Cơ học và Toán ứng dụng, đặc biệt trong lý thuyết dao động (...). Các kết quả nghiên cứu của ông đã làm hình thành tại Hà Nội một trường phái về Dao động phi tuyến. Điều này được xác nhận bởi sự kiện Hiệp hội quốc tế Cơ học lý thuyết và ứng dụng triệu tập Hội nghị

quốc tế thường kỳ về dao động phi tuyến vào tháng 3/1999 tại Hà Nội". Giáo sư Nguyễn Văn Đạo được mời làm đồng Chủ tịch Hội nghị quốc tế đó.

Giáo sư Ladislav Pust, Viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học Cộng hoà Czech, cho biết: *"Cuốn sách của Mitrópolski Yu.A. và Nguyễn Văn Đạo rất nổi tiếng ở Czech"*. Giáo sư, tiến sĩ khoa học Zbigniew Osinski, Đại học Công nghệ Warsaw, Ba Lan, cho biết: *"Giáo sư Nguyễn Văn Đạo được quốc tế đánh giá cao (...). Ông không chỉ tiêu biểu cho nền Cơ học Việt Nam, mà còn là đại diện chân chính cho đất nước mình trong cộng đồng khoa học thế giới"*.

Giáo sư Nguyễn Văn Đạo cũng rất được các đồng nghiệp trong nước mến mộ. Trung tướng Nguyễn Hoa Thịnh - giáo sư, tiến sĩ khoa học, Chủ nhiệm Tổng cục Kỹ thuật, Bộ Quốc phòng nói: *"Tôi liên tục đọc các công trình của anh Đạo từ năm 1970 đến nay. Anh có đóng góp to lớn cho Cơ học nước ta và thế giới. Các bài báo của anh được in trên nhiều tạp chí có uy tín ở trong nước và nước ngoài"*. Giáo sư Đặng Đình Áng nhận xét: *"Giáo sư Nguyễn Văn Đạo làm việc chu đáo, cẩn thận, khoa học. Ở nước ngoài cũng hiếm thấy người như ông, vừa quản lý tốt, vừa nghiên cứu khoa học xuất sắc"*.

Những nhà khoa học Việt Nam mang đẳng cấp quốc tế. Thế hệ Nguyễn Văn Đạo là thế hệ những học sinh kháng chiến như Nguyễn Văn Hiệu, Vũ Đình Cự, Phan Đình Diệu, Đào Vọng Đức, Hoàng Hữu Đường, Phạm Duy Hiến, Phan Huy Lê, Hà Văn Tấn, Cao Xuân Hạo, Hà Minh Đức, Nguyễn Đình Chú, Nguyễn Huệ Chi..., những người mà lòng khát khao hiểu biết và ý chí vượt khó vươn lên đã được thử thách, luyện rèn dưới mái trường chống Pháp, cột tre, vách đất, giấy nứa, đèn dầu, áo nâu, cơm độn...

Mỗi lòng người như nước suối trong. Nguyễn Văn Đạo là nhà khoa học nhưng tâm hồn ông giàu cảm xúc. Nói chuyện với học sinh, sinh viên, ông tâm sự: *"Hạnh phúc của con người ta đâu phải chỉ là ô tô, nhà lầu, mà còn là những giá trị tinh thần trong sạch, cao thượng, không bạc tiền nào mua nổi..."*. Rồi ông kể về thời trung học "xa xưa" của mình: Tôi đã thăm nhiều ngôi trường lộng lẫy của các nước, đã ngồi trong nhiều giảng đường đại học ngụy nga, thế nhưng Trường Hùng Vương, cột tre, vách nứa giữa rừng cọ Hạ Hoà, Phú Thọ, giáp Tuyên Quang, bên "sông Thao hiền từ cuộn đỏ" vẫn để lại trong lòng tôi những kỷ niệm đậm đậm nhất. Tôi đã sống ở nhiều nơi, đã đặt chân khắp chốn Á, Âu, Phi, Mỹ, Úc, thế nhưng những ngày học tiểu học, trung

học ở vùng quê Đông Dương, Yên Luật, Văn Bán vẫn là những ngày để lại trong ký ức của tôi những dấu ấn không thể phai mờ... Tôi yêu trường tôi, nơi rừng sâu núi thẳm, yêu những làng quê nghèo khó đã cư mang tôi trong những năm kháng chiến gian nan. Tình yêu thấm thiết đó khác hẳn tính hiếu kỳ “hoài cổ” của đám khách du lịch phương Tây thừa tiền, thích thú chui xuống những hang động giả, hay dạo chơi dăm ba ngày giữa chốn núi rừng hoang vắng nhưng vẫn được ngủ trong phòng máy lạnh, thưởng thức những món ăn, thức uống tuyệt ngon! Cuộc đời học sinh của chúng tôi dạo ấy quả thật là nghèo, ăn không đủ no, mặc không đủ ấm, học dưới ánh đèn dầu không đủ sáng, nhưng ai nấy lòng đầy háo hức, luôn miệng hát ca, tin chắc vào ngày mai tương sáng, náo nức đón chờ “*Mai một rạng đông*”...

“*Mỗi lòng người như nước suối trong*”, đó là nét đẹp diệu kỳ của một thời kháng chiến. Các bạn học sinh thời ấy sống trong nhà dân, không phải trả tiền nhà, mà được mượn giường phản, bàn ghế, nồi niêu, bát đĩa... Nhưng các bạn đã có ý thức dân vận: quét nhà, vác nước, kèm cặp đám em nhỏ học bài... Mưa dầm dề, dai dẳng. Đường đôi đỏ quạch, dẻo quánh. Tụt dép lộp, đi chân đất, chúng tôi vác ông bương nước giếng làng trên vai, co mười ngón chân lại để bám chặt lấy mặt đường nhão nhoét cho khỏi trượt ngã bổ nhào lúc trở về nhà. Chủ nhật, chúng tôi vào rừng, cầm cái sào dài móc những tàu lá cọ mục trên cây mang về đun, hay chặt mấy gốc sim khô về làm củi. Cơm dọn sẵn, ăn với rau rừng chấm nước muối.

Trường bị địch ném bom thiêu rụi! Học trò phải học đêm, sau khi máy bay Pháp “đi ngủ”. Ánh sáng trong lớp là ánh đèn dầu - loại dầu ép từ quả dọc, sền sệt, đựng trong những cái đĩa, đốt bằng thứ bắc lấy từ ruột xóp của một loại cây thân mềm.

9 giờ đêm, sau buổi học thứ bảy cuối tháng, chúng tôi đốt đuốc nứa khô soi đường cuộc bộ ra bến đò, qua sông Thao, trở về nhà lấy gạo tiếp tế. Đi thâu đêm, rạng sáng mới tới nhà. Rồi 4 giờ chiều chủ nhật, lại vác trên vai một ruột tượng gạo nặng cả yến, tôi quay trở lại trường. Tới bến đò thì trời đã tối mịt. Máy bay địch đã “ngủ yên”, lại ung dung đốt đuốc...

Ngay từ thời ấy, anh Đạo đã quen tự học: tự mình dịch những đề toán tiếng Pháp trong mấy cuốn sách giáo khoa mượn được, để làm thêm. “*Lửa thử vàng, gian nan thử sức*”. Nếu như thời trẻ ta bị ném vào “lửa”, phải sống trong cảnh gian nan, thì đó chưa hẳn là điều bất hạnh.

Tháng 10/1954, Hà Nội giải phóng, anh “hạ sơn” học lên đại học.

Luận án tiến sĩ khoa học giữa rừng sâu. Năm 1957, tốt nghiệp đại học loại giỏi, anh được cử về công tác tại Đại học Bách khoa Hà Nội, dạy môn Cơ học lý thuyết. Biết kiến thức của mình còn nhiều lỗ hổng, anh lo lắng tự bổ túc theo chương trình hoàn chỉnh năm năm của Đại học Lômônôxốp ở Matxcova. Đọc hiểu tiếng Nga, đạt trình độ cơ bản về toán rồi, anh bắt đầu thích thú một số vấn đề nêu lên trong các tạp chí Cơ học của Liên Xô và cảm thấy khát khao nghiên cứu, nhưng không tìm được người hướng dẫn. Anh mạnh dạn gửi thư xin ý kiến một vài nhà Cơ học Liên Xô. Rồi nhận được lời khuyên: Nên nghiên cứu Cơ học thiên thể vì trong lĩnh vực này còn nhiều vấn đề thú vị chưa ai giải quyết. Liên Xô vừa phóng vệ tinh nhân tạo, rồi Gagarin, Titov... bay vào không gian. Cơ học thiên thể rất cần cho bạn. Nhưng Việt Nam ta thì đã cần chưa? Năm 1960, anh đề xướng với các đồng nghiệp trong Khoa một hướng nghiên cứu thiết thực hơn: Dao động phi tuyến của các hệ động lực.

28 tuổi anh bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ Cơ học tại Đại học Lômônôxốp danh tiếng. Trở về nước năm 1965, anh theo trường mình vượt qua Na Sầm, Thất Khê sơ tán lên một bản vắng của đồng bào Tày ở tỉnh Lạng Sơn. Nơi đây mọi thứ đều thiếu thốn, nhưng, may thay, có hai thứ không hề thiếu: thời gian và sự yên tĩnh - hai thứ vô cùng quý báu giúp người nghiên cứu lý thuyết có thể đắm mình trong suy tưởng. Anh nhớ lời khuyên của nhà bác học Xô Viết lừng danh Lavrenchiep M. dành cho lớp trẻ: *“Muốn tìm một nhà khoa học giỏi ư? Trước hết, hãy tìm những người có khả năng làm việc rất nhiều, không phải 6 tiếng hay 8 tiếng, mà là 10 - 12 thậm chí 14 tiếng mỗi ngày!”*. Anh Đạo làm việc miệt mài như thế.

Đầu năm 1967, giữa rừng sâu, anh nhận được bức thư từ Liên Xô gửi tới theo địa chỉ: Việt Nam BC 24 ĐQ-TH2B, ký hiệu mật của Đại học Bách khoa lúc đó. Trong thư, viện sĩ V.O.Kônônhienkô viết: *“Tôi rất vui mừng được biết, mặc dù chiến tranh ác liệt, anh vẫn tiếp tục nghiên cứu khoa học. Đề tài anh chọn thật là hay về lý thuyết cũng như về ứng dụng...”*.

Năm 1976, sang Ba Lan làm thực tập sinh cao cấp, anh mang theo một bản luận án tiến sĩ khoa học hoàn chỉnh, dày 500 trang, được nghiền ngẫm kỹ càng trong những năm dài sống ở một “xó rừng” Việt Bắc bên dòng sông Kỳ Cùng ào ào sóng đổ. Các giáo sư bạn hết sức ngạc nhiên. Chỉ ba tháng sau, anh bảo vệ thành công luận án. Trở về nước vào dịp Tết Đinh Tỵ, anh được lãnh tụ Trường Chinh đến thăm, chúc tết.

Không được sống và làm việc nhiều năm ở nước ngoài, Nguyễn Văn Đạo đã viết 114 bài báo khoa học (43 bài công bố ở nước ngoài) và 8 cuốn sách chuyên khảo, chủ yếu ở trong nước, bất chấp mọi khó khăn. Cuốn *Applied Asymptotic Methods in Nonlinear Oscillations* (Phương pháp Tiệm cận ứng dụng trong Dao động phi tuyến) của Mitrôpôlski Yu.A. và Nguyễn Văn Đạo đã mang lại cho hai tác giả giải thưởng Nhà nước của Ukraina.

Năm 2000, Nguyễn Văn Đạo được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh. Nhà Cơ học Việt Nam nổi tiếng ấy cũng được bầu làm viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học Tiệp Khắc (1988) - nay là Cộng hoà Czech, viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học thế giới thứ ba (1999), viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học quốc gia Ukraina (2000), và viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học châu Âu (2002).

Tạp chí "Khám Phá"
Sở Khoa học & Công nghệ
Tp. Hồ Chí Minh 4/2006